

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN N
TỈNH NAM ĐỊNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 35/2020/HS-ST

Ngày: 22/6/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Hùng Phương.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Quang;

2. Ông Đào Văn Rạng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Công Trình – Thư ký Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa: Ông Hà Viết Chinh - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 6 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 36/2020/TLST-HS ngày 27 tháng 5 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 31/2020/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 6 năm 2020 đối với bị cáo:

Lê Văn Q, sinh năm 1969 tại Nam Định;

Nơi cư trú: Xóm 10, xã Nghĩa Thái, huyện N, tỉnh Nam Định. Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 7/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn Th, sinh năm 1931, hiện đang sống tại xóm 10, xã N, huyện N, tỉnh Nam Định và con bà Phạm Thị Th, sinh năm 1933, đã chết năm 2019; vợ: Có 02 vợ, vợ thứ nhất là: Cao Thị B, sinh năm 1966, ly hôn năm 1999; Vợ thứ hai là: Phạm Thị L, sinh năm 1973, ly hôn năm 2015. Con: Có 2 con, con lớn sinh năm 1989, con nhỏ sinh năm 1991; tiền án: không, tiền sự: không.

- Nhân thân:

+ Ngày 01/7/2003, Tòa án nhân dân huyện N xử phạt 24 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”;

+ Ngày 23/4/2013, Tòa án nhân dân huyện N xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội “Tàng trữ, mua bán trái phép chất ma túy”.

Bị cáo Lê Văn Q bị bắt quả tang, tạm giữ từ ngày 12/4/2020 đến ngày 15/4/2020 chuyển tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện N; có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo:* Bà Trần Thị Ng – Trợ giúp viên pháp lý, Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Nam Định; có mặt.

- *Người làm chứng:*

1. Anh Đỗ Văn D, sinh năm 1980;

Địa chỉ: Xóm 6, xã N, huyện N, tỉnh Nam Định; vắng mặt.

2. Ông Vũ Văn H, sinh năm 1953;

Địa chỉ: Xóm 10, xã N, huyện N, tỉnh Nam Định; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 12 giờ 10 phút ngày 12/4/2020 tại khu vực đường dong thuộc xóm 10 xã N, huyện N tổ công tác Công an huyện N phát hiện bắt quả tang Lê Văn Q đang có hành vi bán trái phép chất ma túy cho Đỗ Văn D. Thu giữ trong lòng bàn tay trái của D 01 gói nhỏ vỏ giấy màu vàng, bên trong chứa chất bột dạng cục màu trắng (niêm phong ký hiệu M), D khai đó là Heroine vừa mua của Q với giá 200.000 đồng. Thu giữ trong túi quần trước bên trái Q đang mặc số tiền 200.000 đồng, gồm 01 tờ tiền mệnh giá 200.000 đồng có số seri UA 16743972, Q khai đó là tiền vừa bán 01 gói Heroine cho D mà có. Ngoài ra còn tạm giữ của Lê Văn Q 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen đã cũ, có số thuê bao 0942.300.529. Khám xét khẩn cấp nơi ở của Lê Văn Q tại xóm 10, xã N, huyện N, tỉnh Nam Định không thu giữ đồ vật tài liệu gì.

Tại bản kết luận giám định số 412/GĐKTHS ngày 13/4/2020 của phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Nam Định, kết luận: Mẫu bột dạng cục màu trắng trong 01 gói nhỏ vỏ giấy màu vàng được niêm phong ký hiệu M gửi giám định là ma túy. Loại ma túy: Heroine. Khối lượng mẫu M: 0,025 gam.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N, Lê Văn Q đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên và khai nhận: Khoảng 15 giờ ngày 11/4/2020, Lê Văn Q đi nhờ xe máy của người đi đường không quen biết đến khu vực ngã tư Đường Đ, thuộc xã Đ, huyện NT, tỉnh Nam Định mua của một người đàn ông không biết tên, tuổi, địa chỉ 01 gói ma túy với giá 200.000 đồng. Sau đó Q đi nhờ xe của người đi đường về nhà, Q chia gói ma túy vừa mua thành 02 gói nhỏ, mục đích để bán kiếm lời. Khoảng 20 giờ cùng ngày, Q đã sử dụng hết 01 gói tại nhà ở của Q. Đến khoảng 11 giờ 50 phút ngày 12/4/2020 khi Q đang ở nhà thì Đỗ Văn D gọi vào số điện thoại 0942.300.529 của Q hỏi mua 200.000 đồng tiền

Heroine để sử dụng. Q đồng ý và hẹn D đến khu vực đường đông, thuộc xóm 10 xã N để giao dịch Q gặp D, D đưa cho Q 200.000 đồng, Q cầm tiền và đưa lại cho D 01 gói Heroine, vỏ gói là giấy màu vàng thì bị bắt quả tang. Đỗ Văn D khai nhận điện thoại D dùng gọi cho Lê Văn Q để hỏi mua ma túy là D mượn của người đi đường không quen biết.

Bản cáo trạng số 40/CT-VKS ngày 26 tháng 5 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện N đã truy tố bị cáo Lê Văn Q về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa hôm nay đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N sau khi phân tích tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện, nguyên nhân, điều kiện phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo đã giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo như tội danh và điều luật đã nêu; Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự xử phạt Lê Văn Q từ 03 (Ba) năm tù đến 03 (Ba) năm 06 (Sáu) tháng tù; Đề nghị miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo; Đề nghị áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự để xử lý vật chứng; Áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 6, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội để buộc bị cáo phải nộp án phí theo quy định.

Người bào chữa cho bị cáo trình bày: Nhất trí với tội danh và khung hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị; bị cáo đã khai báo thành khẩn, đã ăn năn hối cải, bố đẻ bị cáo là ông Lê Văn Th được tặng Huân chương nên Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

Tại phiên tòa hôm nay qua xét hỏi và tranh luận bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản cáo trạng đã nêu. Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo thừa nhận hành vi của mình là vi phạm pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện N, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện N, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý

kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng; người làm chứng không có khiếu nại gì. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận của bị cáo Lê Văn Q tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của người làm chứng và các tài liệu đã được xác lập có trong hồ sơ vụ án cũng như bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện N đã truy tố bị cáo ra trước phiên tòa hôm nay. Như vậy đã có đủ cơ sở xác định: Khoảng 12 giờ 10 phút ngày 12/4/2020, tại khu vực đường dong, thuộc xóm 10, xã N, huyện N, tỉnh Nam Định, Lê Văn Q có hành vi bán trái phép 0,025 gam Heroine cho Đỗ Văn D với giá 200.000 đồng thì bị tổ công tác Công an huyện N phát hiện bắt quả tang. Hành vi mua bán trái phép chất ma túy của Lê Văn Q đã xâm phạm tới chế độ quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, xâm phạm trật tự trị an, an toàn xã hội trong khu vực, làm ảnh hưởng đến nếp sống văn hoá của dân tộc. Đảng, Nhà nước và nhân dân ta đang tích cực đấu tranh phòng chống các tệ nạn ma túy, nhằm loại bỏ ma túy ra khỏi đời sống xã hội. Vì vậy việc đưa bị cáo ra xét xử công khai, lên án xử lý nghiêm minh là cần thiết nhằm góp phần vào việc đấu tranh phòng chống tội phạm, giữ gìn kỷ cương tăng cường pháp chế xã hội chủ nghĩa.

[3] Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo thì thấy: Bị cáo là người có nhân thân xấu, đã từng nhiều lần bị xử lý hình sự về tội phạm liên quan đến ma túy. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Trong vụ án này bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong giai đoạn điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Mặt khác ngày 13/10/1997, bố đẻ của bị cáo là ông Lê Văn Th được Chủ tịch nước tặng Huân chương kháng chiến hạng ba vì đã có công lao trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xét thấy cần thiết phải cách ly để tập trung giáo dục, cải tạo bị cáo một thời gian nhất định mới có đủ điều kiện cải tạo, rèn luyện bị cáo trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội.

[4] Về hình phạt bổ sung (phạt tiền): Theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy gia đình bị cáo khó khăn, không sở hữu tài sản có giá trị. Vì vậy Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Về vật chứng của vụ án:

- Đối với phong bì niêm phong số 412/GĐKTHS ngày 13/4/2020 (bên trong phong bì có 0,007 gam mẫu M, cùng vỏ bao gói mẫu M), mà Phòng kỹ thuật hình

sự Công an tỉnh Nam Định hoàn trả sau giám định, cần tịch thu tiêu huỷ.

- Đối với số tiền 200.000 đồng thu giữ của Lê Văn Q là tiền bị cáo bán Heroine cho Đỗ Văn D mà có cần tịch thu sung công quỹ nhà nước.

- Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen đã cũ, có số thuê bao 0942300529 thu giữ của Lê Văn Q là điện thoại bị cáo sử dụng để liên lạc mua bán ma túy với Đỗ Văn D cần tịch thu hoá giá sung quỹ nhà nước.

[6] Đối với Đỗ Văn D là người nghiện ma túy, đi mua ma túy về sử dụng, lượng ma túy nhỏ. Ngoài ra Đỗ Văn D chưa bị xử phạt vi phạm hành chính và chưa bị kết án về các tội phạm ma túy, nên Công an huyện N đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Đỗ Văn D là phù hợp.

[7] Đối với người đàn ông bán ma túy cho Lê Văn Q ngày 11/4/2020, ở khu vực ngã tư Đường Đ thuộc xã Đ, huyện NT, tỉnh Nam Định hiện chưa xác định được tên, tuổi, địa chỉ cụ thể. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N tiếp tục điều tra xử lý sau là phù hợp.

[8] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Lê Văn Q phải chịu án phí theo quy định tại Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 6, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Xét đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N là tương đối phù hợp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 47 Bộ luật hình sự;

Căn cứ vào Điều 106; Điều 135, Điều 136; Điều 331; Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 6, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

1. Tuyên bố bị cáo Lê Văn Q phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”;
2. Xử phạt Lê Văn Q 02 (Hai) năm 09 (Chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 12 tháng 4 năm 2020.

3. Xử lý vật chứng vụ án:

- Tịch thu tiêu huỷ toàn bộ số ma túy thu giữ của Lê Văn Q mà Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định đã hoàn trả sau giám định gồm: 0,007 gam mẫu M cùng toàn bộ vỏ bao gói mẫu M (Được niêm phong trong phong bì số 412/GĐKTHS ngày 13/4/2020).

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 200.000 (hai trăm nghìn) đồng thu giữ của Lê Văn Q do đã bán trái phép ma túy cho Đỗ Văn D mà có.

- Tịch thu hoá giá sung quỹ nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen đã qua sử dụng có số thuê bao 0942300529 thu giữ của Lê Văn Q.

Toàn bộ vật chứng của vụ án đang được quản lý tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện N theo biên bản giao nhận vật chứng lập ngày 27 tháng 5 năm 2020 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện N với Chi cục Thi hành án dân sự huyện N.

4. Về án phí: Buộc bị cáo Lê Văn Q phải nộp 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo. Báo cho bị cáo biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người phải thi hành án và người được thi hành án có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nơi nhận:

- Toà án nhân dân tỉnh;
- VKS nhân dân Tỉnh + huyện;
- Công an huyện;
- Cơ quan Thi hành án;
- Bị cáo;
- UBND xã N;
- Án văn + lưu hồ sơ;
- Thi hành án phạt tù.

(Đã ký)

Phạm Hùng Phương